

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/2024/QĐST- HNGĐ

HM, ngày 04 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H – THÀNH PHỐ H

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng T
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - Bà Trần Thị M
 - Ông Nguyễn Việt A

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 817/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán toà án nhân dân Tối cao v/v hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Anh Chu Đình L** – sinh năm 1975
- Bị đơn: **Chị Trần Thị T** – sinh năm 1976

Cùng thường trú: Số 57, ngõ 683 đường N, tổ 9, phường T, quận H, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Đình L và chị Trần Thị T cùng thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh L và chị T có 02 con chung Chu Như Q- sinh ngày 01/11/1999 và Chu Quỳnh C- sinh ngày 27/9/2002. Các con đã đủ tuổi thành niên. HĐXX không đề cập giải quyết.

* Về tài sản chung (động sản + bất động sản): Anh L, chị T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

* Về nợ chung: Anh L và chị T xác nhận không có các khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

* Về các vấn đề khác: Anh Chu Đình L tự nguyện hỗ trợ cho chị Trần Thị T số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Thời hạn thanh toán: Chậm nhất đến ngày 04/7/2025 anh L thanh toán cho chị T số tiền trên.

* Về án phí: Anh Chu Đình L tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010854 ngày 08/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Anh L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS ND quận H.
- Các đương sự;
- UBND xã T (nay là phường T, quận H (ĐKKH ngày 24/4/1999).
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng T

